

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 4 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung.

2. Bà Lê Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1985. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và Anh Nguyễn Tấn T quen biết và tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang ngày 04/9/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 5/2024 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thanh N (nữ), sinh ngày 19/5/2014. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nhàn, chị không yêu cầu Anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17/01/2025 bị đơn Anh Nguyễn Tấn T trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị T quen biết và có tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N. Anh và chị T chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và chị T đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2024 đến nay không về nhà. Đối với yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thanh N (nữ), sinh ngày 19/5/2014. Con chung đang sống cùng anh. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T và bị đơn là Anh Nguyễn Tấn T đều yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Thanh N (nữ), sinh ngày 19/5/2014 cho Anh Nguyễn Tấn T nuôi dưỡng, Anh Nguyễn Tấn T không yêu cầu Chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nên Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị buộc Chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Tấn T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T và yêu cầu giải quyết con chung, do Anh Nguyễn Tấn T có địa chỉ cư trú ở ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu

Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T và bị đơn Anh Nguyễn Tấn T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Tấn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang ngày 04/9/2013 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 5/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên đã ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập Anh Nguyễn Tấn T hòa giải nhưng anh Thành không tham dự, tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17/01/2025 anh Thành đồng ý ly hôn với chị T. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T.

[3.2] Về con chung: Các đương sự khai thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thanh N (nữ), sinh ngày 19/5/2014. Hiện nay cháu Nhàn đang sống chung với anh Thành. Quá trình tố tụng chị T và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu Nhàn. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/01/2025 cháu Nhàn trình bày có nguyện vọng sống cùng cha. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Nhàn đang sống với anh Thành và cháu cũng có nguyện vọng sống cùng anh Thành nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu và theo nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu cho anh Thành tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị T không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Anh Nguyễn Tấn T không có yêu cầu nên Nguyễn Thị Thảo không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh N (nữ), sinh ngày 19/5/2014 cho Anh Nguyễn Tấn T nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Chị Nguyễn Thị T không ai được quyền cản trở. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai số 0004910 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T và bị đơn Anh Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Nhơn N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô